TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2025/DS-ST
Ngày 17 – 6 – 2025
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Văn Tươi.

Ông Hà Bảo Hiền.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ân Tình là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 17 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2025/TLST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2025 về việc "Tranh chấp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2025/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lưu Hồng N, sinh năm 1981. Địa chỉ cư trú: Ấp N, xã P, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Tạm trú: Ấp B, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn*:

1. Ông Đoàn Văn Đ, sinh năm 1985. Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Hồng P, sinh năm 1989. Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời trình bày tại phiên tòa của bà Lưu Hồng N, thể hiện*:

Trước đây bà Nguyễn Hồng P, ông Đoàn Văn Đ có nhờ bà N tham gia một số dây hụi, sau khi hốt bà P, ông Đ không đóng hụi chết nên bà N đã phải đóng hụi cho chủ hụi, cụ thể như sau:

- Tham gia 01 chưng trong dây hụi mở ngày 30/11/2020 âm lịch, loại hụi 1.000.000 đồng, tháng khui 02 lần, gồm 56 chưng. Sau khi tham gia, bà P, ông

Đ đã hốt hụi vào ngày 15/02/2021 âm lịch với số tiền là 40.200.000 đồng.

- Tham gia 01 chưng trong dây hụi mở ngày 15/10/2020 âm lịch, loại hụi 2.000.000 đồng, tháng khui 02 lần, gồm 56 chưng. Sau khi tham gia, bà P, ông Đ đã hốt hụi vào ngày 15/6/2021 âm lịch với số tiền là 90.300.000 đồng.

- Tham gia 01 chưng trong dây hụi mở ngày 15/10/2020 âm lịch, loại hụi 1.000.000 đồng, tháng khui 02 lần, gồm 60 chưng. Sau khi tham gia, bà P, ông Đ đã hốt hụi vào năm 2021với số tiền là 41.400.000 đồng.

- Tham gia 01 chưng trong dây hụi mở ngày 15/10/2020 âm lịch, loại hụi 1.000.000 đồng, tháng khui 02 lần, gồm 58 chưng. Do bà P, ông Đ không đóng hụi của các dây hụi đã hốt trong khi không liên hệ được thì bà N đã hốt chưng hụi này được số tiền 41.500.000 đồng.

Sau khi hốt 03 dây hụi trên thì bà N đã giao lại cho bà P, ông Đ số tiền là 171.900.000 đồng. Đối với số tiền 41.500.000 đồng bà N hốt nhưng do bà P, ông Đ không đóng hụi nên bà N đã dùng số tiền này đóng hụi thay cho bà P, ông Đ.

Đến ngày 09/4/2024 các bên đã chốt lại số tiền hụi mà bà P, ông Đ còn thiếu thì bà P xác định còn thiếu số tiền là 113.000.000 đồng (có tờ thoả thuận kèm theo) và cam kết trả mỗi tháng 4.000.000 đồng cho đến khi xong số tiền còn thiếu. Tuy nhiên, bà P chuyển khoản được số tiền 3.000.000 đồng sau đó thì không thực hiện. Do vậy, bà N xác định đây là nợ chung của bà P, ông Đ nên yêu cầu cùng trả lại số tiền còn thiếu là 110.000.000 đồng.

** Đối với bà Nguyễn Hồng P, ông Đoàn Văn Đ*: Mặc dù đã được tống đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng về yêu cầu khởi kiện của bà Lưu Hồng N nhưng các đương sự không có ý kiến gì về yêu cầu của bà N và không tham gia hoà giải, xét xử.

XÉT THẤY:

[1] Bà Nguyễn Hồng P, ông Đoàn Văn Đ đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là phù hợp.

[2] Lời trình bày của bà Lưu Hồng N phù hợp với "tờ thoả thuận" ghi ngày 09/4/2024, có chữ ký của bà N, bà P và đại diện chính quyền địa phương thể hiện bà P còn thiếu bà N số tiền 113.000.000 đồng. Theo bà N xác định, sau khi làm giấy thoả thuận, bà P chuyển khoản trả được 3.000.000 đồng thì không thực hiện trả số tiền còn lại. Bà P, ông Đ không có ý kiến phản đối về những nội dung này nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại

khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Theo bà N xác định đây là khoản nợ chung của bà P, ông Đ trong khi bà P, ông Đ không có ý kiến phản đối nên việc bà N khởi kiện yêu cầu bà P, ông Đ trả lại số tiền 110.000.000 đồng là phù hợp nên được chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà P, ông Đ phải chịu là: 110.000.000 đồng x 5% = 5.500.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật Dân sự; Điều 27 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hụi, họ, biêu, phường; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lưu Hồng N. Buộc bà Nguyễn Hồng P, ông Đoàn Văn Đ phải trả cho bà Nhung số tiền 110.000.000 đồng (một trăm mười triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà N cho đến khi thi hành án xong khoản tiền phải trả, thì hàng tháng bà P, ông Đ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Hồng P, ông Đoàn Văn Đp phải chịu 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm nghìn đồng).

- Bà Lưu Hồng N không phải chịu. Hoàn trả lại cho bà N số tiền đã nộp tạm ứng 2.750.000 đồng (hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0015404 ngày 25/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viển kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Viển kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Càn